

KINH THỦ LĂNG NGHIÊM NGHĨA SỞ CHÚ

QUYỂN 6

(Phần 2)

Phân biệt các Thánh, có bốn:

1. Môn nương vào trần mà hiển ngộ, có sáu:

1. Cảnh sắc: sắc tướng kết thành bụi trần, tinh liễu không thấu suốt, nếu không thấu suốt rõ? Làm sao được viên thông?

Ưu-ba-ni-sa-đà nhờ quán sự bất tịnh cho đến tướng xương trắng, bụi cát, phân tích sắc rõ không, sắc trần đã hết, sắc mẫu thềm viên dung.

Nay ở đây phân biệt rằng: Sắc do vọng tướng kết thành, làm ô nhiễm chân tánh. Thể ấy vốn thô, tánh là chất ngại, không thể thấu suốt sáng tỏ, không thấu suốt pháp này làm sao được Viên thông?

2. Cảnh thanh: Âm thanh, ngữ ngôn lẫn lộn, chỉ nương danh cú vị, một chẳng bao gồm tất cả, làm sao được viên thông? Ngài Trần-như-ngộ Bốn đế, thanh diệu âm mật viên, nhờ vậy mà đắc đạo. Nay ở đây phân biệt rằng: Âm thanh không lia các lời nói lẫn lộn, lời nói chính là danh thân, văn thân, cú thân. Danh thân, văn thân hiển rõ, mỗi thứ đều có phần hạn, vì danh nói về tự tánh, cú thân nói về sự khác nhau. Văn thân chính là chữ, làm hai chỗ nương tựa. Cho nên chẳng phải một có thể bao gồm tất cả. Ý nghĩa là “là”.

3. Cảnh Hương: Hương lấy cái biết trong sự hợp, lia thì vốn không có, không hằng biết được, làm sao được Viên thông. Đồng tử Hương Nghiêm phán đoán được thanh trai, gửi hương vào mũi. Quán đều này không từ đâu đến, không đi về đâu, không chỗ nào đến, khí trần đã tan, mùi hương vi diệu, chu mật viên dung. Nay ở đây phân biệt rằng: Một pháp hương hợp thì có, lia thì không, đã chẳng thường, thì chưa được viên quán.

4. Cảnh Vị: Tánh của vị chẳng phải bỗng nhiên, khi dùng vị thì có, cái biết ấy không thường nhất, làm sao được viên thông? Ngài Dược Vương, Dược Thượng, do nếm các mùi vị, rõ được mùi vị vô sinh, chẳng

phải tức thân tâm, chẳng phải lìa thân tâm. Do vị mà biết rõ, bước lên vị Bồ-tát nay nói tánh vị vốn không, đợi căn mới biết, vô căn chẳng biết, nên chẳng phải viên thông, khi có vị là khi nếm.

5. *Cảnh Xúc*: Xúc do xúc chạm mà biết rõ, chẳng có chỗ nào không nói về xúc, tánh hợp lìa không (chín trăm lẻ chín) chẳng nhất định làm sao được viên thông? Bạt-Đà-Bà-la bồng ngộ được nhân của nước, đã không rửa bụi trần, cũng không tắm gội thân thể. Ở giữa an nhiên được điều chưa hề có, xúc vị diệu sáng tỏ, do đó mà chứng quả. Nay nói xúc này do thân bị xúc chạm mà được hiển phát, không xúc chạm thì không hiển rõ, tánh nó chẳng thường nhất định, cho nên không viên thông.

6. *Cảnh Pháp*: Pháp gọi là nội trần, nương vào trần chắc chắn có chỗ, năng sở không trùm khắp, làm sao được viên thông?

Ngài Ma-ha Ca-diếp do quán sự biến hoại của sáu trần trong thế gian, chỉ tu vắng lặng mà được định Diệt Tận.

Pháp mầu nhiệm giảng nói, tiêu trừ các lậu. Nay phân biệt tuy gọi là pháp mầu chính là nội trần, nương vào đây tu hành, đâu vượt qua được năng sở? biết chẳng phải năng sở, cho nên chẳng viên thông, tròn khắp thông suốt.

2. Môn nương căn chứng nhập, có năm:

1. Mắt:

Thấy tánh tuy rộng rang, trước rõ sau không rõ, bốn phía thiếu một nửa, làm sao được viên thông:

Tôn-giả A-na-luật-đà do tu Tam-muội Nhạo Kiến Chiếu Minh, thấy khắp xoay vần, nhờ đó mà được chứng.

Nay nói tánh thấy tuy có nghĩa rộng rang soi tỏ mà lại phía trước hoàn toàn sáng, phía sau toàn toàn tối.

Nhìn qua hai bên hai được phần ba cho nên nói bốn duy thiếu một nửa.

2. Tai:

Hơi thở ra vào, hiện tiền không có hơi thở qua lại, có thời gian ngắt dứt quăng, làm sao được viên thông: Tôn giả Châu-lợi-bàn đặc nhờ quán hơi thở, sinh trụ dị diệt sâu kín cùng tận, lại thở theo hư không, nhờ đó đắc đạo. Nay nói: Mũi thở tùy thông ra vào. Ra vào mỗi hơi thở đều có y cứ mà không giao nhau, phân chia đã lìa đâu thành viên quán.

3. Lưỡi:

Lưỡi chẳng vật không biết, nhờ vị mà biết rõ, vị mất thì không có,

làm sao được viên thông: Kiêu-phạm-bát-đề quán vị, biết chẳng phải thể chẳng phải vật, quay lại vị liền biết, thật không hề biết quả. Nay nói lười vào chẳng phải không có lý do tự có, do vị cảnh hợp lại mới biết, cảnh mất thì quên, chưa phải là thông quán.

4. Thân:

Thân đồng với xúc chạm, chẳng phải quán viên thông, lượng bờ mé không thần hội, làm sao được viên thông? Tôn Giả Tất-Lăng-già-Bà-ta nhờ quán cái biết đau, biết tâm thanh tịnh, không giác không đau, để lại thân thuần giác, được quả Vô học.

Nay nói: Có thể biết thân và cái biết xúc chạm vay mượn mà có, đều không có tự tánh, nghĩa xếp vào cùng loại, đều chẳng phải viên quán, biết và không biết khác nhau, đều có bờ mé suy lượng, không thâm hợp nhau, cho nên được phân biệt.

5. Ý:

Biết căn kia suy nghĩ tạp loạn, vắng lặng hoàn toàn không thấy, nghĩ tưởng không thể thoát, làm sao được viên thông. Tôn giả Tu-Bồ-đề nhiều kiếp tâm được vô ngại. Do đó, quán sát mười phương thành không, tánh của không tròn sáng, thuần vào biển không Bảo Minh Như-lai, đồng với cái thấy biết của Phật. Nay gọi là ý căn lìa suy nghĩ lẫn lộn, hoặc do thiên định vắng lặng, rốt ráo không có thấy biết. Nướng vào đây mà tu hành, nghĩ tưởng đâu bỏ, cũng có thể mong được vắng lặng rõ ràng chân chánh, chắc chắn không thấy biết, tức là giác minh vô tri, nên biết người có tri kiến, chưa thoát khỏi vọng tưởng.

3. Môn y theo thức tu đoạn, có sáu:

1. Nhãn thức:

Thức thấy tạp ba hòa, vốn không có hình tướng, tự thể trước vô định, làm sao được viên thông: Tôn giả Xá-lợi vô lượng kiếp đến nay tâm thấy thanh tịnh. Do gặp Phật, thấy biết tròn sáng, thấy biết sáng suốt. Nay phân biệt: Nhãn thức lẫn lộn ở trong ba hòa, nghiên cứu cùng tột bốn tánh ấy, chẳng có tướng thật có, tự thể chẳng thường, làm sao được viên thông.

2. Nhĩ thức:

Tâm nghe khắp mười phương, sinh ở sức nhân lớn.

Ban đầu tâm không thể nhập, làm sao được viên thông? Bồ-tát Phổ Hiền vốn dùng tâm để nghe, phân biệt tất cả sự thấy biết của chúng sinh, được tự tại hoàn toàn. Nay phân biệt: Rất cao thâm cơ bất tận, đã lấy pháp giới làm thể, tâm nghe làm dụng. Cho nên thông suốt mười phương. Đây là do Phổ Hiền nhân tu lấy sự cảm hóa làm đại hạnh. Cho

nên căn cơ trung hạ ở đây không có phần. Cho nên nói: Không thể nhập vào, hạnh nguyện Phổ Hiền trong tâm chúng sinh mới hiện thân này, chẳng đồng với Quán Âm hề tiếp xúc với loại chúng sanh nào thì hiện loại chúng sanh ấy.

3. Tỷ thức:

Tưởng của mũi vốn là quyền cơ, chỉ khiến nhiếp tâm một chỗ, tâm trụ vào chỗ trụ, làm sao được viên thông?

Tôn giả Tôn Đà-la-nan-đà quán chớp trắng trên đầu mũi, thấy hơi thở ra vào, hoá thành ánh sáng, trong thân được sáng tỏ, tròn đầy rộng rang, thế giới biến thành hư không thanh tịnh. Nay phân biệt quán mũi chẳng phải cảnh rốt ráo. Cho nên nói: Quyền cơ, hoặc làm cho nhiếp tâm, chắc chắn thành sở trụ, chân nguyên vô trụ, sở trụ chẳng còn. Kinh chép: nếu tâm có trụ thì chẳng phải trụ.

4. Thiệt thức:

Nói pháp cầu âm văn, khai ngộ trước tiên thành, danh cú, chẳng vô lậu, làm sao được viên thông?

Tôn giả Phú-lâu-na biện tài vô ngại, pháp môn bí mật, chỉ bày mẫu nhiệm, được không sợ hãi. Nay nói pháp không lìa âm thanh, danh thân, cú thân, văn thân.

Người được khai ngộ trước phải thành thực, chẳng thể không gieo giống mà được nhập đạo. Nếu tán tâm nói, chỉ thành hữu lậu, chẳng gọi là Viên thông.

5. Thân thức:

Trì phạm chỉ buộc thân, chẳng thân không chỗ buộc, vốn chẳng khắp tất cả. Làm sao được viên thông. Tôn giả Ưu-ba-ly vì trì giới thanh tịnh, do đó chấp thân, thân được tự tại, thứ lớp chấp tâm, tâm được thông đạt. Sau đó, thân tâm, tất cả vô ngại, nay phân biệt: Trì phạm tế hạnh chỉ xem xét ở thân, nếu thân bất sinh khởi thì lấy gì kiểm chế. Bởi vậy pháp pháp không thể viên thông.

6. Ý thức:

Thần thông là nhân kiếp xưa, dùng cách gì phân biệt, nghĩ duyên chẳng lìa vật, làm sao được viên thông? Tôn giả Mục kiền liên do tu định, ý thức vắng lặng, ánh sáng tâm phát sáng, được thần thông rộng lớn. Nay nói: Thần thông chính là nhân kiếp trước mà có, do sự hiển phát năng lực gia hạnh, làm sao tu định quĩ tắc ý thức sau đó được sinh? Pháp là khuôn phép.

Cái phân biệt là ý thức.

Ý thức nghĩ duyên phân biệt tất cả, không lìa trần cảnh cho nên

chẳng viên thông.

4. Môn Y vào tánh đại quy, có bảy:

1. Địa đại:

Nếu quán sát tánh đất, bền chắc chẳng thông đạt, hữu vi chẳng tánh Thánh, làm sao được viên thông?

Bồ-tát Tri Địa do bình đẳng tâm địa, thấy các trần trong ngoài vốn vô tự tánh, không xúc chạm nhau, đều là Như-lai tạng, nay phân biệt: Tánh đất bền chắc ngăn ngại hữu vi, thể chẳng thông đạt, không thành tánh bậc Thánh, cho nên chẳng viên thông.

2. Thủy đại:

Nếu quán tánh của nước, nghĩ tưởng chẳng chân thật, như như chẳng giác quán, làm sao được viên thông? Đồng tử Nguyệt Quang nhờ quán tánh nước, thấy nước trong thân và tánh nước thơm bên ngoài hợp với chân không, một vị lưu thông, được Vô Sinh nhãn. Nay nói pháp quán này không lìa tưởng niệm tâm tư, đâu phải tánh chân thật như như, giác quán tức là tầm tư.

3. Hỏa đại:

(chín trăm mười). Nếu quán tánh của lửa, chán hữu chẳng thật lìa, chẳng phương tiện sơ tâm, làm sao được viên thông?

Hỏa Đầu Kim Cương quán tâm nặng về dâm dục thành lửa trí tuệ, thân tâm ấm lại, xúc chạm vô ngại lưu thông, sinh ra lửa đại bảo. Nay cho rằng: Do nặng về dâm này sinh tâm nhàm lìa quán thành tánh lửa. Đây tức là tâm nhàm chán mong cầu, đâu gọi là viên thông chiếu soi, chẳng phải môn chân thật lìa niệm, người sơ cơ không hợp. Cho nên phải phân biệt.

4. Phong đại:

Nếu quán tánh gió, động tịch đều là đối, đối chẳng phải Vô thượng giác, làm sao được viên thông? Bồ-tát Lưu Ly Quang nhân là quán thân tâm, thế giới đều là duyên vọng, sức gió chuyển động, sức gió không nương tựa vốn chẳng thật có, đối động thấy không động, liền chứng tướng thật. Nay nói: Tánh gió là động, do động có tĩnh, động tĩnh đối nhau, đối tức chẳng chân, đâu đồng với viên quán, vào dòng thì quên sở.

5. Không đại:

Nếu quán tính không, hôn mê trước chẳng giác, vô giác khác Bồ-đề, làm sao được viên thông? Bồ-tát Hư Không Tạng! Do quán bốn đại không có nơi nương tựa vọng tưởng sinh diệt, hư không chẳng hai, cõi Phật vốn đồng, được Vô Sinh nhãn. Nay nói hư không mờ tối, do vô

minh sinh ra, chẳng phải giác minh, khác với bốn giác, cho nên phải phân biệt.

6. Thức đại:

Nếu quán tánh của thức, quán thức chẳng thường trụ, có tâm là lưỡng đối, làm sao được viên thông: Bồ-tát Di-lặc tu quán Duy Thức, cõi nước Như-lai đều không có tịnh uế, có không đều do tâm ta biến hóa ra. Nay nói tánh thức niệm niệm sinh diệt, phan duyên không dừng, thể chẳng thường trụ. Nếu chỉ mất cảnh, tâm mình không mất, lại thành lưỡng đối, đâu phải viên thông.

7. Căn đại:

Các hành là vô thường, tánh niệm vốn sinh diệt, nhân quả nay chiêu cảm khác, làm sao được viên thông?

Bồ-tát Đại Thế Chí do Tam-muội Niệm Phật nhiếp cả sáu căn, tịnh niệm nối nhau, nhập Vô Sinh nhẫn. Nay phân biệt: hễ là hữu vi đều thuộc về hành ấm biến chuyển, tánh niệm sinh diệt, chính là vô thường, làm sao dùng nhân vô thường mà được quả thường trụ? cho nên chẳng viên thông. Nhưng Pháp môn niệm Phật, cõi này rất quan trọng, tuy nói sinh diệt, phải do niệm tưởng, chuyên chú trong tâm, gồm nguyện lực Phật sinh về tịnh độ, vãng sinh về tịnh độ rồi, tiến hành càng nhanh liền có lúc chứng, nay nói căn tánh viên dung, Quán Âm thanh là trên hết, con đường ức dương, nên phải phân biệt.

5. Bài tụng nói về Quán Âm viên thông, có ba:

1. Hiển bày rộng về viên môn, có bốn:

a) Nêu lên khen ngợi pháp sở nhập:

Nay con Bạch Thế tôn Phật ra đời ở cõi Ta-bà, cõi này là thể chân giáo, thanh tịnh về âm thanh và tánh nghe, muốn chứng Tam-ma-đề thì nên dùng cái nghe để vào, lìa khổ được giải thoát. Thế giới Ta-bà này nhĩ căn lạnh lợi. Cho nên dùng âm thanh làm Phật sự. Vì từ nhĩ căn phát ra cái biết, nghe tiếng sinh khởi văn tuệ, trong thức thứ sáu duyên với danh thân, văn thân, cú thân huân thành hạt giống giải tâm, nhận làm giác thể. Cho nên nói: Giáo thể ở tiếng nghe, giáo thể đã thành, sau đó tu tập suy nghĩ nhập vào Tam-ma-đề, thành giải thoát hoàn toàn.

b) Lược khen người có khả năng nhập:

Lành thay! Quán Thế Âm, trong hằng sa kiếp, vào cõi Phật nhiều như số cát bụi, được sức năng lực tại, hoàn toàn ban sự không sợ hãi cho chúng sinh. Diệu Âm Quán Thế Âm, tiếng Phạm, tiếng sóng biển, cứu đời đều an ổn? Xuất thế được thường trụ, một câu đầu là nêu khen ngợi chung. Hai câu kế khen ngợi ứng hóa ba mươi hai thân. Hai câu kế

khen ngợi mười bốn thứ không sợ hãi, thêm bốn thứ không thể suy nghĩ bàn luận. Hai câu kệ khen ngợi đức hiệu Diệu Âm là thể. Quán Thế Âm là dụng, cũng là hai đế, chân và tục cũng là tự lợi và lợi tha. Phạm nghĩa là tịnh, giải thích thành thể, tiếng sóng biển chẳng lúc nào mất, giải thích thành dụng.

Hai câu cứu thế v.v... là kết thúc khen ngợi lợi ích, dầu được an vui cho thế gian. Cuối cùng được rút ráo Niết-bàn.

c) Nói rộng về căn viên thông, có hai:

c.1) Hiện bày tánh nghe, có hai:

* Đối biện chân thật, có ba:

- Viên chân thật.

Nay con bạch Như-lai, như lời Quán Âm nói: Như người ở chỗ vắng, mười phương đều đánh trống, mười chỗ nghe cùng lúc. Đây là viên dung chân thật, là đức giải thoát như trước Quán Âm đã trình bày, Tam-muội được cao siêu. Đến cảm ứng không sai, khắp nơi đều ứng hiện. Mười phương là mười cõi, đánh trống là máy động.

Nghe cùng lúc là ứng không mất. Đây là ứng thân vô lượng không cảm thì không ứng. Cho nên nói: Viên chân thật.

- Thông chân thật.

Mắt chẳng nhìn thấy bên ngoài chướng ngại. Miệng mũi cũng như vậy, thân có hợp mới biết, tâm niệm rồi ren không có đầu mối, cách tưởng nghe tiếng vang, xa gần đều nghe được, năm căn không ngang nhau. Chính là thông chân thật, là đức bát nhã.

Bốn câu trước phân biệt không thông. Hai câu dưới là miệng mũi, văn kinh nói lộn. Cho nên trước nêu miệng mũi sở liệt, sau nêu vào thân căn năng liệt. Cho nên người dịch hơi thuận theo thứ lớp của căn.

Bốn câu cách tướng v.v... trở xuống là nói nhĩ căn khác với năm căn trước. Do đó được gọi là thông chân thật.

- Thường chân thật, có hai:

c.2) Chánh hiển bày:

Tánh âm thanh động tĩnh, trong cái nghe có hữu vô, không có tiếng nên gọi là không nghe, chẳng thật nghe, không có tánh, tiếng vô đã không diệt, tiếng có cũng chẳng sinh sinh, diệt cả hai đều là viên dung. Đây là thường chân thật, là đức pháp thân.

Tiếng trong cái nghe tự có động tĩnh, nói là có và không, chẳng gọi tánh nghe là hữu vô. Người đời nếu khi không nghe tiếng gọi là không nghe, tánh nghe đã diệt, thanh trần lại khởi, khiến người nào lại nghe, cho nên có tiếng thì tánh nghe bất sinh, không có tiếng thì tánh

nghe cũng không diệt, sinh diệt đã lìa khắp, do đó được gọi là thường chân thật.

Giải thích thành:

Dù cho đang mộng tưởng, chẳng phải không suy nghĩ, giác quán vượt ngoài tư duy, thân tâm không sánh bằng. Như trước tâm ngủ mê thì tưởng không hiện hành, nghe tiếng giã gạo cho là tiếng khác. Lúc này đâu nhớ động tĩnh. Nên biết tánh nghe không dứt. Cho nên nói: chẳng phải vì không suy nghĩ mà không có, giác quán ra ngoài tư duy. Điều này đã không tương ứng với niệm tưởng, tức là biểu thị ra khỏi giác quán tư duy. Người dịch chuyển văn không hết ý, nên làm cho lời nói đảo lộn, giác quán tức là tâm tư. Tư duy tức là trùm khắp, là thực hành tư duy, đều là tâm sở, đều không tương ứng nên gọi là Xuất. Lại giác là bản giác, tức là tánh nghe. Quán là chiếu, ở đây thuận với văn này.

Bỏ sai bày đúng.

Nay cõi Ta-bà này, thanh luận được giảng nói. Chúng sinh quên nghe gốc, vì theo tiếng nên trôi lăn, A-nan dù gượng nhớ nhưng không khỏi rơi vào suy nghĩ tà, đâu chẳng theo đắm chìm, xoay vần được không đối.

Hai câu trước nói cõi này từ thanh giáo mà vào. Tiếng là danh, cú văn, là pháp năng thuyên, chúng sinh nhờ đây mà nghe mà hiểu, cho nên nói là giảng nói.

Bốn câu kế là phân biệt sai trái. Nếu tùy theo thanh giáo không thể mất duyên, vào dòng quán chiếu trở lại, tức quên cái nghe gốc, tánh chuyển theo âm thanh. Cho nên nêu A-nan tuy được học rộng nhưng không thể quên tướng, bị tiếng xoay chuyển, sinh diệt vọng tưởng, không do đâu thoát khỏi.

Hai câu sau là kết luận chẳng phải nói đúng.

Xoay vần tức là trôi trở lại. Đây là vào dòng quên sở, chỉ quán chiếu tánh nghe, sinh diệt đã diệt, vắng lặng hiện tiền, nên nói là không luống dối.

Nói về quán hạnh, có bốn:

1) Lời khuyên bảo: (chín trăm mười một):

Nầy A-nan! ông hãy lắng nghe! Tôi nương oai lực Phật, giảng nói Kim Cương Vương, như huyền không thể suy nghĩ bàn luận, Tam-muội Phật mẫu Chân. Kim Cương như huyền đã thấy ở văn trên. Một cửa vượt ra của các Đức Như-lai ba đời. Nên gọi là Phật Mẫu. Lại Kim Cương là không, là như huyền già, trong Phật Mẫu cũng có hai, bác bỏ lỗi.

Ông nghe tất cả môn bí mật của các Phật nhiều như cát bụi, dục

lậu không dứt trước, chứa cái nghe thành lỗi lầm.

Dùng cái nghe mà trì Phật. Phật đâu không tự nghe cái nghe, tuy trì pháp Tạng không thể xả cái nghe mà quán tự tại, cho nên thành lỗi. Nếu dùng tướng chạy theo âm thanh thế gian mà trì Phật pháp khác thì không bằng quán chiếu lại tánh nghe của mình thành Tam-muội chân thật. Cho nên nói nghe lại cái nghe

2. Chánh tông, có hai:

a) Nói về quán hạnh, có ba:

a.1) Pháp, có ba:

* Thoát trần xoay về căn.

Cái nghe chẳng phải tự nhiên sinh, do tiếng mà có tên gọi, nghe trở lại và tiếng thoát ra, ai người thoát được dục, một căn đã về nguồn, sáu căn thành giải thoát. Cái nghe về thấy nghe hay biết tùy tiếng mà có, chẳng phải tánh bản nhiên. Như văn trên nói. Như nay ông nghe được pháp ta. Đây là do tiếng mà có phân biệt. Nếu lìa duyên quán tánh, tướng nghe không sinh khởi, cảnh động tịnh mất, năng sở không chấp, nên gọi là giải thoát, ràng buộc cũng không được, giải thoát cũng không tên gọi, một căn đã như vậy, sáu căn đều như vậy.

* Trần tiêu giác bày:

Thấy nghe như huyễn, ba cõi như hoa đốm trong hư không, nghe lại căn nhậm hết, trần tiêu giác tròn sạch: thấy, nghe, biết mê thì thành mất nhậm. Ba cõi hữu pháp đều là hoa đốm trong hư không, thấy nghe thể của nó rỗng không vốn chẳng thật có, lại cho thêm ví dụ về huyễn. Cho nên Luận Khởi Tín nói: Ba cõi luống dối, chỉ do tâm tạo tác. Văn trên nói: Thấy nghe biết luống dối là duyên bệnh. Cho nên có các cõi nước hữu lậu mười phương, mất nhậm hết, hoa đốm diệt, cái nghe trở lại, trần tiêu trừ, diệu giác minh tâm rõ ràng tròn sáng. Đây là phần chứng.

* Giác cực vô ngại:

Ánh sáng tịnh thông đạt, tịch chiếu trùm hư không, xưa nay quán thế gian, giống như việc trong mộng, Ma-đăng-già trong mộng, ai giữ lại thân hình ông.

Thanh tịnh cùng cực là mãn tịnh giải thoát viên.

Quang thông đạt, là mãn giác, Bát-nhã đầy đủ.

Tịch chiếu là pháp thân tốt cùng chân lý.

Ba đức đã tròn đầy, ba chương đã dứt hết, như đại mộng mà thức dậy, như hoa sen nở, trở lại quán thế gian, muốn ai giữ lại sự trở ngại. Đây là cực chứng.

Dụ: Như nhà ảo thuật giỏi ở đời, huyễn hóa các nam nữ, tuy thấy các căn động, phải dùng một máy kéo, máy dứt về vắng lặng, các huyễn thành vô tánh. Sự huyễn là chân tánh, có nghĩa là tùy duyên, nên gọi là huyễn, pháp huyễn là vô minh, nam nữ là sáu căn. Một cơ là pháp huyễn, cơ dứt huyễn không còn, vọng diệt căn trở về. Hoặc nhà ảo thuật vô minh, pháp huyễn là tâm thức. Ngoài ra đồng với sự phối hợp ở trước, việc huyễn nam nữ phải có chỗ nương tựa, dụ là chân tánh.

Hợp: Sáu căn cũng như thế, vốn nương một tinh minh, chia thành sáu hoà hợp.

Một chỗ thành dừng lại, sáu dụng đều không thành.

Câu đầu là nêu chung, câu kế bao gồm nhà ảo thuật, hai câu kế bao gồm nam nữ, hai câu sau bao gồm dứt cơ v.v...

Nếu vô minh của Nhĩ căn phá bỏ thì căn khác cũng phá bỏ, cho nên đều không thành.

Quán thành lợi ích:

Trần cấu theo niệm tiêu, thành tròn sáng tịnh diệu, trần khác còn các học, minh cực là Như-lai.

Nếu một căn trở lại, bụi như tự tiêu mất. Văn trên nói: Tướng của tướng là trần, thức tinh là cấu, cả hai đều xa lìa thì mất pháp của ông ngay đó trong sáng. Cho nên nói thành tròn sáng nhiệm mầu. Đây là ba đức tròn đầy hiển bày, không ngang dọc khác nhau, nên gọi là Diệu. Hai câu sau là kết thành giai vị, câu trước đức dứt chưa viên dung, câu sau đức trí đầy đủ, bày hiện lẫn nhau rất dễ hiểu.

Khuyên tu:

Đại chúng và A-nan xoay vần cái nghe đảo lộn căn cơ của ông, lại nghe tự tánh cái nghe, tánh thành đạo vô thượng viên thông thật như thế, khuyên trở lại điên đảo, căn nghe quán lại tánh nghe, tánh nghe viên thành, Bồ-đề có thể mong, một câu sau kết thúc chỉ ra ấn khá thành tựu.

Kết hiển đồng chứng này.

Đây là một cửa Niết-bàn của các Phật nhiều như cát bụi. Các Như-lai quá khứ, thành tựu từ cửa này. Các Bồ-tát hiện tại, nay đều nhập tròn sáng, người tu học vị lai, phải nương vào pháp này, ta cũng từ trong đó mà chứng, chẳng phải chỉ Quán Thế Âm.

Hai câu trước chỉ chung cho tất cả Chư Phật, đều từ cửa này mà được Niết-bàn, Quá khứ v.v... trở xuống là xếp riêng ba đời, đồng thời dẫn Văn-thù đều đồng chứng như thế.

Nói lại về sai đúng

Thật như Phật Thế tôn hỏi con các phương tiện, để cứu người đời Mạt pháp ra khỏi thế gian, thành tựu tâm Niết-bàn, Quán Thế Âm là trên, ngoài ra các phương tiện, đều là oai thần Phật, chính là việc bao gồm trần lao, chẳng phải tu học lâu dài, sâu cạn đồng nói pháp.

Bốn câu tụng trước là Phật bảo chọn lựa.

Hai câu dưới là thành tựu v.v... Chính là chỉ cho cửa viên dung.

Hiện bày sự thanh nhã. Năm câu tự dư v.v... trở xuống là nói hai mươi bốn vị Thánh, mỗi vị tùy theo nhân sự tướng mà thành quán hạnh, đều là oai thần Phật. Phương tiện giúp cho đắc đạo, chẳng phải pháp môn tu học lâu dài, hai cơ sâu cạn đồng vào, lại hiện bày Quán Âm tức là pháp môn hai cơ sâu cạn đồng thuyết đồng nhập, tu học lâu dài

Kết nguyện khuyên học:

Đánh lễ Như-lai tạng, vô lậu không nghĩ bàn, nguyện che chở đời vị lai, đối với pháp môn này không mê hoặc, phương tiện dễ thành tựu, đáng để dạy A-nan và các chúng sinh đắm chìm thời Mạt pháp, chỉ dùng gốc này mà tu viên thông siêu việt các thứ khác, tâm chân thật như thế. Như-lai tạng là nhất thể Tam bảo, chính là lý để vào vì đầy đủ công đức, tánh vô lậu.

Năm câu nguyện gia hộ v.v... trở xuống là kết nguyện.

Hai câu chỉ dùng v.v... trở xuống là khuyên học. Một câu sau cùng Văn-thù chỉ tâm viên thông do mình chọn, vì chân thật không vọng chẳng đi đôi với tình chấp.

3. Đại chúng đương thời được lợi ích:

Bởi vậy, A-nan và các đại chúng, thân tâm tỏ rõ được chỉ bày rộng khắp. Quán Bồ-đề Phật và đại Niết-bàn. Giống như có người vì việc đi xa chưa được về, rõ được chỗ trở về con đường của nhà mình. Đại chúng khắp trong pháp hội, tám bộ trời rồng, bậc hữu học, nhị thừa và tất cả Bồ-tát mới phát tâm số ấy gồm có mười hằng hà sa, đều được bốn tâm, xa lìa bụi nhơ, được mắt pháp thanh tịnh.

Tánh Tỳ-kheo-ni nghe nói kệ đã thành A-la-hán, vô lượng chúng sinh đều phát tâm Vô đẳng đẳng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề. Chúng cả hội mỗi người căn khí đều khác, lớn nhỏ khác nhau.

Ở văn trước, khi Quán Âm nói xong, Chư Phật phát ra ánh sáng đều đến rót vào đỉnh, quán cả đỉnh của các đại Bồ-tát và A-la-hán.

Người thọ ánh sáng kia cùng lúc đều được Tam-muội Kim Cương. Đây là nói hai mươi bốn vị Thánh trong hội, các môn quán riêng, cùng lúc viên dung nhập vào sự tu chứng của Quán Âm. Nay đây A-nan và

những người mới phát tâm nghe nói kệ rồi, tùy theo giai vị thứ lớp ngộ nhập có khác. A-nan v.v... mới ngộ viên thông, từ nhĩ căn vào, vẫn chưa chứng đắc, cho nên nói biết rõ đường về nhà mình. Chúng trời rồng ấy và vị Hữu học nhỏ, địa Đại thừa và mười hằng hà sa vị ở trước được mắt pháp thanh tịnh, liền nhập vào giai vị Sơ địa thấy đạo.

Tánh Tỳ-kheo-ni là người chứng quả thứ ba, nay thành Vô Học.

(Chín trăm mười hai). Người chưa phát tâm số nhiều vô lượng, đều phát ý đạo, liền ngộ giải Đại thừa.

Nói về lìa hạnh nghiệp ma. Trước tuy nói rộng về viên thông tu chứng. Phạm phu mới học, chướng nạn càng nhiều. Huống chi thời Mạt pháp tông tà đua nhau sinh khởi, tà nói mê hoặc chánh, ma nói ép ngặt chân chánh.

Lạm thuật đã nhiều, các bạn càng đông. Nếu không phân biệt thì ngăn ngại cho sự tu hành chân chánh. Cho nên dùng giới, định, tuệ để nghiệm, tà vốn tự hiển bày. Cho nên ngoại đạo đều có khả năng tu thiền mà không có giới đức.

Kinh Niết-bàn nói: ma còn có khả năng biến thân thành Phật, đâu không thể vì Bồ-tát bốn y mà hoặc loạn thế gian, cho nên Phật nói rộng, hoặc nói cho chứa tám vật bất tịnh, ấy là ma nói. Vật ngoài thân còn không cho chứa, huống chi dâm, đạo, sát, vọng là căn bản tham sân. Đời có người ngu bị ma mê hoặc, chê bai giới luật nói là Tiểu thừa, tự xưng là Đại thừa tự tại vô ngại. Kinh ở dưới bác bỏ rộng, ở đây đồng là nghiệp ma. Cho nên Phật hết lòng khuyên răn, đây là quyết định giáo rõ ràng về Đại thừa. A-nan đại quyền thương tưởng đời tương lai sẽ rơi vào nạn ma, cho nên hết lòng cầu thỉnh, mãi mãi là lời khuyên răn chân thật.

Văn có hai:

1. A-nan quán thời thừa hỏi, có ba:

a) Trình bày sở ngộ.

A-nan sửa lại y phục, ở trong chúng chấp tay đánh lễ, dẫu tâm tròn sáng, buồn vui lẫn lộn. Vì muốn lợi ích các chúng sinh đời vị lai, nên cúi đầu bạch Phật: Xin Đức Thế tôn rũ lòng đại bi, nay con đã ngộ pháp môn thành Phật, đối với pháp môn đó tu hành không còn nghi ngờ. Viên thông là đường đi của tâm sở. Cho nên nói là dẫu tâm. Lãnh ngộ đã sâu không còn nghi ngờ, đời vị lai nhiều nạn, lại muốn trình thưa.

Buồn vui là: Vui về sở ngộ hôm nay, buồn về hành nhân sau này.

b) Trình bày sở nguyện:

Thường nghe Như-lai nói rằng: người chưa được độ mà trước độ người là Bồ-tát phát tâm. Tự giác rồi lại giác tha là Như-lai ra đời. Con tuy chưa được độ nhưng nguyện độ tất cả chúng sinh thời Mạt pháp, Bồ-tát có hai loại:

* Trí tăng. Trước thành quả Phật, sau độ chúng sinh.

* Bi tăng: Tâm độ sinh tha thiết, cố ý để lại hoặc, làm tươi nhuần ba cõi. Nay nguyện chưa độ mà độ chúng sinh tức là bi tăng.

c) Nói về điều thỉnh:

Bạch Đức Thế tôn! các chúng sinh này cách Phật rất xa, thầy tà nói pháp nhiều như số cát sông Hằng, muốn nhiếp tâm ấy nhập vào Tam-ma-địa. Làm sao an lập đạo tràng, lìa các việc ma, đối với tâm Bồ-đề không còn lùi sụt. Các chúng sinh này căn tánh thấp kém, thời kỳ cách Phật càng xa càng thấp kém, tà sư nói pháp nạn nhiều. Đây là lúc hiểu rõ mê muội, hoặc chướng càng nhiều, tu định nhiếp tâm, khó tiến lên được. Huống chi gặp ma hoặc tà kiến càng thêm, gia hạnh tu chứng làm sao không lui sụt.

Như-lai giảng nói rộng, có hai:

1. *Tán thỉnh giảng nói:*

Bấy giờ, Đức Thế tôn ở trong đại chúng khen ngợi A-nan. Lành thay! Lành thay! Như điều Ông hỏi, an lập đạo tràng cứu hộ chúng sinh thời Mạt pháp đắm chìm trong biển khổ. Nay ông lắng nghe, ta sẽ nói cho nghe: A-nan và đại chúng đều nói xin vâng phụng giáo. Đạo tràng gia hạnh, lý cả hai đều tu bên trong giữ gìn căn giới, bên ngoài nhờ tâm chú, tướng trong ngoài giúp cho đạo lực dễ thành, giảng nói cho ông nghe, phải khéo suy nghĩ.

2. *Nói rộng cho nghe, có hai:*

a) Tự hành lìa ma, có hai:

b) Nói chung về ba học vô lậu.

Phật bảo A-nan! Ông thường nghe ta nói ba nghĩa quyết định của việc tu hành trong tỳ-nại-da, đó là nhiếp tâm là giới, nhờ giới sinh định, nhờ định phát tuệ, đó gọi là ba học vô lậu. Các hành hoặc đối cơ khác nhau. Ba là quyết định phải nói, lại là nhân quyết định thành Phật. Các Phật đều như vậy, nên nói là ba nghĩa quyết định.

Hai lần chỉ bày về giới học, dùng hai môn định tuệ ở trước đã nói để phò luật, bàn thường, đồng với Niết-bàn.

Văn có bốn:

1. *Nhân của sự lìa dục, có hai:*

a) Nói về đúng sai, có ba

b) Nêu bày:

Này A-nan! Thế nào là nhiếp tâm? Ta gọi là giới, hoặc chúng sinh sáu đường trong các thế giới, tâm họ không dâm, thì không trôi theo sự sinh tử nối nhau ấy. Dâm dục là gốc sinh tử, trái lại thì không nối nhau.

Kinh Viên Giác nói: **Tất cả chúng sinh đều do dâm dục mà thành tánh mạng. Nên biết ái là cội gốc luân hồi. Do có các dục trợ giúp nên tánh ái Phát khởi, bởi vậy làm cho sinh tử nối nhau.**

Giải thích, có hai:

1. Nêu lỗi bày trái, có hai:

2. Dục là nhân ma:

Ông tu Tam-muội mục đích là để ra khỏi trần lao, nhưng nếu không dứt tâm dâm dục thì không thể ra khỏi trần lao, dù có thông minh thiên định hiện tiền nhưng nếu không dứt dâm dục thì sẽ rơi vào đường ma. Thượng phẩm là ma Vương, Trung phẩm là dân ma, Hạ phẩm là con ma, chắc chắn rơi vào đường ma. Các thứ ma ấy cũng có đồ chúng, đều tự cho mình đã thành đạo vô thượng: ma không dứt dâm dục nhưng tu thiên định, thiên định của ma thuận với hoặc dễ được thành tựu. Loài có công năng sâu là phẩm thượng, con công năng cạn là phẩm trung và phẩm hạ. Tuy không dứt dục, nhưng tu định và tu phước, tùy theo phước ấy hơn hay kém mà thành ba phẩm, nhờ năng lực tà định mà được quả báu năm thông, nhờ phước hữu lậu mà sinh lên cõi thiên ma, tùy theo được định nhiều ít, không phân biệt chánh tà, đều tự cho là đã được đạo vô thượng.

Vị lai nhiều mê hoặc:

Sau khi ta diệt độ, ở đời Mạt pháp, phần nhiều loại dân ma này lộng hành trên thế gian, làm nhiều việc tham, dâm cho là thiện tri thức, làm cho chúng sinh rơi vào hầm ái kiến, mất đường về Bồ-đề. Chúng sinh đời Mạt pháp không có mắt chánh pháp, thường bị ma mê hoặc, làm nhiều việc tham dâm, giả xưng là bạn tốt, dụ dỗ giáo hóa mà không biết, mất chánh gặp khổ, nên quan sát sâu, không để cho chúng có dịp làm hại.

Kết luận thành khuyên răn.

Ông dạy người đời tu Tam-ma-địa, trước phải dứt tâm dâm. Đây gọi là lời dạy quyết định thanh tịnh bậc nhất của Như-lai tiên Phật Thế tôn. Giới này tên đồng với Tiểu thừa, nhưng sự trì tùy theo có khác. Đây là từng việc bên trong phòng ngừa tâm niệm, khinh trọng giữ gìn như nhau, kia chính là theo duyên mà thành, khinh trọng tùy theo giới, cho

nên nói trước dứt tâm dâm.

Luận nói: Tâm sinh thì muôn pháp sinh, tâm diệt thì muôn pháp diệt, cho nên với sự trì giới của Tiểu thừa hoàn toàn khác nhau.

Khuyên răn, có hai:

1. Nói lại về lỗi:

a) Dùng dụ để nói:

Cho nên A-nan, nếu người không dứt dâm mà tu hành thiền định thì như nấu cát mà muốn thành cơm, dù suốt trăm ngàn kiếp cũng chỉ gọi là nấu cát mà thôi. Vì sao? Vì đây chẳng phải cơm, vốn chỉ là cát.

Pháp giới, định, tuệ có công năng sinh ra pháp thân, gốc giới không hoàn toàn thì luồng tu thiền tuệ đâu có thanh tịnh diệu thể từ dâm dục sinh ra, cát và cơm khác nhân, đâu luận về kiếp số.

b) Kết luận về lỗi:

Ông dùng thân dâm dục để cầu quả Phật thì dù cho ông được diệu ngộ đi nữa đều là gốc dâm, căn bản đã thành dâm, thì trôi lăn trong ba đường không thể nào ra được.

Hướng chi quả Niết-bàn của Như-lai ông làm sao chứng được? Không giới thì không thiền, không thiền thì không có tuệ, gốc giới đã bất tịnh thì việc học thiền tuệ đâu được thanh tịnh? Vì bất tịnh nên tuy có mà như không, giới định tuệ mất thì tự thành trôi lăn, không bao giờ thành quả Thánh.

c) Khuyên nên dứt trừ.

Phải dứt trừ máy dâm, thân tâm đều dứt, tánh dứt cũng không, được như thế thì đối với quả Phật Bồ-đề mới có hy vọng.

Người trì giới chân chánh còn không có tướng trì, chẳng lẽ làm cho thân tâm phạm trọng cấm.

Như văn dưới nói: Sát, đạo, dâm v.v... gọi là quý luân, (chín trăm mười ba) không gọi là cõi trời, cả hai hữu vô đều không, không hai cũng mất, nên gọi là diệu phát Tam-ma-đề.

d) Kết luận quy về chánh tà.

Như lời ta nói là Phật nói, trái lại là ma Ba-tuần nói. Gọi đúng là Ba-ty-dạ, Hán dịch là ác, dịch Ba-tuần là lầm.

Lìa nhân sát, có hai.

1. Nói về đúng sai, có ba:

a) Nêu bày:

Nầy A-nan! Lại chúng sinh trong sáu đường ở các thế giới, tâm họ không sát thì không trôi theo sinh tử nối nhau, giết mạng đền mạng, kết thành mối họa. Nhờ dừng việc sát nên không nối nhau. Ngoài ra như

văn kinh có nói.

b) Giải thích, có hai:

* *Nêu lỗi bày sai, có hai.*

- Sát là nhân quý.

Ông tu Tam-muội, mục đích là ra khỏi trần lao, nếu không dứt tâm sát, thì không thể ra khỏi trần lao. Dù có thông minh thiền định hiện tiền mà không dứt tâm giết hại thì sẽ rơi vào thần đạo. Bậc Thượng là đại lực quý, bậc trung là dạ-xoa biết bay và các loài quý soái, còn hạ thì làm la-sát đi trên mặt đất.

Các loài quý thần này cũng có đồ chúng, đều tự cho mình đã chứng được đạo vô thượng.

Mang tâm sát mà tu thiền thì quả báo là làm thần, công sâu phước dày là đại lực quý, được năm gò bốn hào thờ cúng. Công cạn phước mỏng là hạng trung và hạ, bị tám bộ trông coi và loại cõi nước la-sát ở bên bờ biển lớn là do tu định, đều có nghiệp thông, mau chóng vô ngại. Vì không dứt tâm giết hại cho nên đọa vào đường ác này, bị các vị trời sai sử.

Nếu không tu thiền định và không tu phước, chỉ làm việc giết hại thì thẳng vào địa ngục, không hề sai lầm.

- Vị lai nhiều hoặc, có ba:

+ Chánh nói:

Sau khi ta diệt độ, trong đời Mạt pháp, các quý thần này lừng lẫy ở đời, tự nói ăn thịt cũng được đạo Bồ-đề. Sát sinh ăn thịt là kẻ thù của chúng sinh, làm sao không dứt mà được đạo Bồ-đề?

+ Giải thích khác.

Này A-nan! ta cho phép Tỳ-kheo ăn năm thứ thịt thanh tịnh. Thịt này là do ta biến hóa ra, vốn không có mạng căn, Bà-la-môn các thầy, đất đai phần nhiều khô cằn sỏi đá, cỏ cây không mọc được. Ta dùng thần lực đại bi che chở, vì lòng đại từ bi giả gọi là thịt, các thầy được ăn, vì sao? Vì sau khi Như-lai diệt độ ăn thịt chúng sinh lại xưng là Thích tử.

Kinh Niết-bàn quyển bốn, Ca-diếp hỏi:

Vì sao trước kia Như-lai cho Tỳ-kheo ăn ba thứ thịt thanh tịnh?

Phật dạy: Tùy việc mà chế dần. Lại có bảy thứ, chín thứ, ở đây nói có năm thứ, tùy kinh mà thêm bớt, lấy ý phối hợp với số, Phật dùng phương tiện quyền biến mà cho ăn, chẳng phải thuyết rất ráo.

+ Chỉ ra lỗi:

Các thầy nên biết người ăn thịt đầu được tâm khai mở dường như

Tam-ma-địa, đều là đại La-sát, quả báo đều đắm chìm trong biển khổ sinh tử, chẳng phải đệ tử Phật. Những người như thế giết nhau, nuốt nhau, ăn nhau chưa thôi, người này làm sao ra khỏi ba cõi được.

Dường như Tam-ma-địa là định của quỷ thần, cũng có công năng làm cho người biết được việc quá khứ và vị lai, tương tự như thiền định, như Luận Khởi Tín nói:

** Kết luận thành khuyên răn:*

Ông dạy người đời tu Tam-ma-địa, kế là dứt tâm giết hại, đó là lời dạy rõ ràng quyết định thanh tịnh thứ hai của Như-lai Tiên Phật Thế tôn.

Khuyên răn, có hai:

1. Lại bày lỗi, có hai

a) Thuận nói lỗi của miệng, có hai.

- Dùng ví dụ để nói:

Cho nên A-nan, nếu ông không dứt tâm giết hại mà tu thiền định, thí như có người tự bịt tai mình, lớn tiếng gọi to mà muốn cho người không nghe. Người này gọi là muốn ẩn lại càng lộ. Bịt tai mà tu thiền, lớn tiếng làm việc giết hại, cầu đạo không nghe, càng hiển bày khổ, đâu không đáng thương xót!

- So sánh nói rõ:

Tỳ-kheo thanh tịnh và các Bồ-tát, đi trên đường còn không đạp cỏ tươi huống chi đưa tay nhỏ. Vì sao nói là đại bi mà lại ăn máu thịt chúng sinh. Cỏ sống không được dẫm đạp, chẳng phải chỉ ngăn ngừa sự chê cười mà còn nghĩ về lòng từ sâu xa. Cỏ còn không đạp, huống chi làm tổn thương mạng sống.

b) Lại bày lỗi của thân, có hai:

- Nói về chỗ lìa.

Nếu các Tỳ-kheo không mặc tơ lụa vải vóc của phương Đông và không mang các giày dép da, không ăn sữa, đề hồ ở cõi này, Tỳ-kheo như thế là giải thoát chân thật ở đời, trả lại nợ xưa, không ở trong ba cõi. Tơ lụa v.v... là thân phần của chúng sinh, thân đã không mặc là chân thật giải thoát, vì không ở trong ba cõi để đền trả nợ cũ.

Lời kinh rất lộn xộn, phải biết việc đó.

- Thí dụ ngược lại để nói lý do:

Vì sao, vì mặc thân phần đều là duyên kia. Như người ăn trâm giống lúa gạo ở trong đất mà chân không lìa đất, mặc thân phần của chúng sinh, là duyên với chúng sinh. Các loại lúa gạo muốn một thặng có khi còn không được đến, huống chi là ăn, huống chi là mặc mà được

ra khỏi hay sao?

2. Khuyên phải dứt bỏ:

Nếu khiến cho thân tâm đối với các chúng sinh, hoặc thân, thân phần hai đường thân tâm không mặc không ăn, ta nói người này là giải thoát chân thật. Tâm không tham lam tính toán, thân cũng không mặc, đi lại, tách dứt đều mất, tự nhiên giải thoát chân thật.

Kết quy về chánh tà.

Như lời ta nói gọi là Phật nói, không nói như thế tức là ma Ba-tuần nói.

Lìa nhân trộm cướp, có hai.

1. Nói về đúng sai, có ba:

a) Nêu bày:

Này A nan! Chúng sinh sáu đường ở các thế giới, nếu tâm họ không trộm cướp thì không trôi theo sự sinh tử nối nhau. Không cho mà lấy, khởi tâm liên phạm, cho nên nói tâm họ không trộm cướp.

b) Giải thích, có ba:

- Nói về hạnh tà, có hai:

+ Trộm là nhân tà:

Ông tu Tam-muội mục đích là ra khỏi trần lao, nếu không dứt bỏ tâm trộm cắp thì trần lao không thể nào ra khỏi. Dẫu có thông minh, thiên định hiện tiền, mà tâm trộm cắp không dứt thì chắc chắn rơi vào đường tà, bậc thượng làm tinh linh, trung là yêu mị, hạ là người tà, bị các tà mị làm mê đắm. Các loài tà ấy cũng có đồ chúng, đều cho mình đã được đạo vô thượng, thiên định, thông minh tuy có nhưng tâm tham trộm không dứt, dẫu dâm sát không còn cũng rơi vào đường tà. Tinh linh yêu mị và các người tà đều có thể làm hoặc loạn, làm cho chúng sinh nương vào đó, không tiếc cơm áo, trọn đời cung cấp. Nếu không tu thiên thì thẳng vào địa ngục.

+ Nhiều mê hoặc ở Vị lai:

Sau khi ta diệt độ, trong đời Mạt pháp các loài yêu tinh tà mị này lừng lẫy ở đời, núp bóng gian xảo mà xưng là thiện tri thức, đều tự cho mình đã được pháp của bậc Thượng nhân, mê hoặc người không biết, sợ làm cho mất tín tâm, chỗ chúng đi qua làm cho hao tài tổn của, đây rầy sự gian trá, thâm kín biện hộ, giả làm hiền hòa, ra vẻ như vụng về. Nếu cầu lợi không cho thì dụ dỗ người không biết. Lòng tham lừng lẫy, hiển nói lời lạ, làm cho người ngu bỏ của cải tài sản, sẽ gặp nạn vua, nên nói hao tài tổn của.

c) Chỉ bày chánh tu, có hai:

- Chỉ bày duyên hành, có hai:

+ Nói về chánh hạnh.

Ta dạy Tỳ-kheo thứ lớp khất thực, làm cho bỏ tâm tham, thành đạo Bồ-đề. Các Tỳ-kheo không tự nấu ăn, rồi tàn sát sự sống, xoay vần trong ba cõi, dạy rằng một khi đã đi thì không trở lại, Tỳ-kheo y pháp, đi khất thực không tự nấu ăn, để xả bỏ lỗi tham, rất chán lia đời mạng này, không lưu luyến ba cõi. Như người nghỉ trọ một lần qua thôi.

+ Bác bỏ tà hạnh.

(Chín trăm mười bốn) Vì sao kẻ cướp mặc y phục của ta, mà buôn bán Như-lai, gây ra các nghiệp, đều nói là Phật pháp, lại chẳng phải Tỳ-kheo xuất gia thọ giới cụ túc, là đạo Tiểu thừa. Do đó làm nghi lầm vô lượng chúng sinh, đọa địa ngục Vô Gian. Thân tuy xuất gia mà tâm không vào đạo, mặc pháp phục để làm hình tướng, buôn bán Như-lai để tạo nghiệp, trở lại chê bai giới cụ túc cho là quyền tiểu, hiện oai nghi khác lạ cho là cùng tốt, làm cuồng vọng người ngu, vào đường ác vô cùng.

Phẩm Chánh Tà trong kinh Niết-bàn nói: Sau khi ta diệt độ, ma Ba-tuần này sẽ làm hoại loạn chánh pháp của ta, cho đến hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni và A-la-hán, cho thân hữu lậu là vô lậu, hủy hoại chánh pháp của ta. Cho đến nói không có bốn tội trọng, tăng tàn, bất định, xả đọa, sám hối chúng học, diệt tránh, cũng không có tội Thâu-lan-giá, năm tội nghịch, Nhất-xiển-đề, dù cho phạm các tội như thế cũng không có quả báo. Nói như thế chính là ma nói. Trong Phật pháp của ta, nếu có phạm các tội như trên thì phải khổ trị, nếu không giữ giới làm sao thấy được Phật tánh.

2. *Chỉ bày riêng về chuyển nghiệp, có hai:*

a) Chỉ bày phương pháp:

Nếu khi ta diệt độ, có Tỳ-kheo phát tâm quyết định tu Tam-ma-đề thì hãy ở trước hình tượng Như-lai, trên thân đốt một ngọn đèn, đốt một lông tay, và trên thân đốt liêu. Ta nói người này, nợ kiếp trước vô thí trả xong một lúc, từ già hẳn thế gian, thoát hẳn các lậu. Dẫu chưa rõ con đường nhưng giác ngộ vô thượng Người này đối với chánh pháp đã có tâm quyết định. Sát sinh, trộm cắp oán thù không mất, làm duyên cho ba cõi, chướng ngại con đường Bồ-đề, nhưng đốt thân khổ thể có công năng đều trả được nhân này. Nợ kiếp trước nếu dứt thì thoát hẳn thế gian, nên nói là thoát hẳn.

b) Lại kết luận về trả nợ cũ:

Nếu không xả thân này làm nhân mẫu nhiệm thì dù thành vô

vi cũng phải sinh trở lại đền trả nợ cũ cho người. Như ta ăn lúa ngựa v.v... không khác. Ở trước nói: Ma-đăng-già ở trong mộng ai có thể giữ được thân Ông. Nay nói: Dù thành vô vi cũng phải trả nợ cũ. Đây là nói nghiệp báo không mất, trở thành vô vi, sau đó hiện thân hữu vi còn phải trả nợ cũ. Huống chi là hoàn toàn chưa lìa hữu vi, mà muốn chạy trốn nghiệp quả, thì đâu thể được. Về dẫn chứng trả nghiệp như ở chỗ khác có nói

Kết thành khuyên răn:

Ông dạy người đời tu Tam-ma-địa, Sau là phải dứt tâm trộm cắp, đó gọi là lời dạy quyết định thanh tịnh thứ ba của Như-lai Tiên Phật Thế tôn.

Khuyên răn, có hai:

1. Ví dụ nói lên không dứt:

Cho nên A-nan. Nếu Ông không dứt tâm trộm cướp mà tu thiền định thì thí như người rót nước vào chén bể mà muốn cho đầy, dù trải qua số kiếp như bụi cũng không đầy được. Rót nước thiền định vào chén phá giới, muốn cầu quả viên mãn, thì trải qua số kiếp như cát bụi cũng không đầy, ai đi qua mà không thận trọng? Đây là đức bên trong không thật, tướng bên ngoài mê hoặc lòng người, bình giới đã bị thủng, pháp lành phần nhiều rỉ chảy.

2. Khuyên phải dứt trừ:

Nếu các Tỳ-kheo y bát dư thì dù phân tặc cũng không nên chứa, khát thực còn dư thì bố thí cho chúng sinh đói, ở trong đại hội chấp tay lễ chúng, có người mắng chửi đồng với khen ngợi, làm cho thân tâm đều tổn, xả bỏ thân thịt, xương máu cho chúng sinh, không lấy nghĩa bất liễu của Như-lai, làm sự hiểu biết của mình, làm cho người mới học nhầm lẫn.

Phật ẩn khả người này được Tam-muội chân thật, văn này khuyên lìa bốn lỗi. Nghĩa là tham, mạn, sân, si phối hợp văn sẽ thấy, tâm không khởi sân, thân không bị quả báo. Cho nên cả hai đều xả bỏ để quán chúng sinh và thân ta bình đẳng không hai. Do thân tâm này không bị quả báo. Cho nên nói cùng với chúng sinh. Thuyết bất liễu nghĩa, cho là sự hiểu biết của mình, không đem phương tiện của Phật làm pháp ngộ riêng trong tâm mình dùng đây để mê hoặc người mới học không biết gì. Văn này cũng nói trong giáo bất liễu nghĩa được ăn các thứ thịt thanh tịnh.

Liễu giáo chắc chắn dạy chúng sinh đều phải dứt, không chấp vào giáo bất liễu giáo, cho là rốt ráo.

Chấp quyền chê bai sự thật cũng thuộc loại này.

Kinh Lăng-già nói: Phàm phu ngu si ác kiến buộc chặt tà vọng mê lầm, vọng nói là trí Nhất thiết.

Huy Giải chép: **Người vô trí không hiểu rõ phương tiện nói pháp của Như-lai, mà vọng xưng là bậc trí Nhất thiết, cho là rất ráo.**

Kết luận bỏ tà về chánh:

Như lời ta nói gọi là Phật nói, không phải lời này tức là ma Ba-tuần nói.

Nhân lia vọng, có hai:

1) Nói về đúng sai, có ba:

a) Nêu bày.

Nầy A-nan! như chúng sinh trong sáu đường ở thế giới này, tuy thân và tâm không còn ba việc sát, đạo, dâm. Nếu đại vọng ngữ thì Tam-ma-đề không được thanh tịnh, thành ma ái kiến, mất hạt giống Như-lai. Do nói dối thì khởi tham si mạn. Nếu không dứt thì thành ái kiến.

b) Giải thích, có hai:

Vọng là nhân khổ, có hai

Đối giải thích, có hai:

Nói lên ngụy tác, có hai:

Nêu lên sự điên cuồng: chưa đắc cho là đắc, chưa chứng cho là chứng, hoặc cầu tốt đẹp bậc nhất ở thế gian. Nghĩa là người trước nói ta đã đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, thừa Bích-chi-Phật, và các giai vị Bồ-tát: Thập địa v.v... cầu lễ sám kia, tham sự cúng dường, vì tâm ngu si sinh đại ngã mạn, nhân cầu tôn thặng. Tham sự cúng dường kia, đây là hoặc ái kiến, chúng rất lừng lẫy. Do khởi nói dối, cho là đã đắc quả hiền Thánh ba thừa, thật đắc đạo quả còn không cho nói, hướng chỉ chưa đắc mà nói dối ư?

c) Kết thúc thành với lấy khổ.

Là nhất-điên-ca, dứt bỏ hạt giống Phật. Như người dùng dao chặt cây đa-la, Phật nói người này, mất hẳn gốc lành, không còn tri kiến nữa, đắm chìm trong biển khổ, không thành Tam-muội.

Nhất-điên-ca là người dứt gốc lành, đại vọng ngữ đồng với tội này.

Phẩm Tà Chánh trong kinh Niết-bàn nói:

Nếu có người nói ta đã chứng Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? vì có Phật tánh, có Phật tánh chắc chắn được thành Vô thượng Bồ-đề. Phải biết người này phạm tội ba-la-di, vì sao? Vì dù có Phật tánh nhưng chưa tu

tập các phương tiện khéo, cho nên chưa thấy, vì chưa thấy, cho nên chưa được thành Vô thượng Bồ-đề. Nên biết, không tu dứt sạch mà xưng là Phật, đều là đại vọng ngữ, phạm tội ba-la-di, chẳng phải đệ tử Phật.

2. *Nói về hóa độ chân chánh, có hai:*

a) *Nêu việc hóa độ:*

Sau khi ta diệt độ, khuyên các Bồ-tát và A-la-hán, ứng thân sinh trong thời Mạt pháp, hiện các thứ thân, độ các chúng sinh đang đắm chìm, hoặc làm sa môn, cư sĩ tại gia, vua, tể quan, đồng nam, đồng nữ. Như thế cho đến dâm nữ, quả phụ, trộm cắp, giết mổ v.v... đồng nghiệp với họ, khen ngợi Phật thừa, giúp cho thân tâm họ nhập vào Tam-ma-địa, dùng bốn nhiếp để lợi người, thực hành các hóa độ, ban đầu cùng đồng với đạo, sau đó khuyên Phật thừa, đều vì lợi ích cho người, không tham lợi cho mình.

b) *Nói về khuyên răn:*

Hoàn toàn không tự nói tôi thật là Bồ-tát, thật là A-la-hán, tiết lộ nhân kín đáo của Phật, khinh người chưa học, chỉ trừ lúc qua đời thắm để lại, bậc Thánh chân chánh lợi ích chúng sinh đều không thể lường. Vì vậy theo Phật chế, không tiết lộ bừa bãi, bậc Thánh này là nhân chân chánh. Chỉ có bậc Thánh tự chứng, nên nói là nhân kín đáo. Tức đối với người chưa học không được đung ai cũng nói, chỉ thắm để lại, không nói rõ ràng. Điều này khai cho lúc sắp qua đời thắm có biểu thị di chúc cho đệ tử, như câu việc gì đó.

(Chín trăm mười lăm) Kết trách:

Vì sao người này làm hoặc loạn chúng sinh, thành nói đại vọng ngữ. Kết thành khuyên răn: Ông dạy người đời tu Tam-ma-địa, sau phải dứt trừ các đại vọng ngữ. Đây gọi là lời dạy quyết định thanh tịnh thứ tư của Như-lai Tiên Phật Thế tôn.

3. *Khuyên răn, có bốn:*

a) *Ví dụ về không dứt:*

Cho nên A-nan! nếu ông không dứt bỏ đại vọng ngữ, thì cũng như người dùng phấn tiều làm hình chiên-đàn mà muốn có mùi thơm thì không có việc đó, hình chiên-đàn tu thiền định là khắc hình người vọng ngữ bằng phấn, đứng, xa nhìn cũng đáng yêu, nhưng đến gần thì ngửi thấy mùi xú uế, muốn cầu đạo thơm không bao giờ thể được.

Nêu lên sự chướng ngại nhỏ nhiệm.

Ta dạy các Tỳ-kheo, trực tâm là đạo tràng, đối với tất cả hạnh trong bốn oai nghi, còn không luống dối, sao lại tự xưng được pháp của bậc thượng nhân? Pháp mà ba thừa chứng là pháp của bậc thượng nhân,

văn này nêu cạn mà ví sâu, nói dối thông thường, còn không nên nói, huống chi là đại vọng ngữ nghiêm trọng?

b) Lại dụ về lỗi lớn:

Ví như kẻ nghèo mà dối xưng mình là Đế vương, tự chuốc lấy tội tru lục, huống chi là Pháp Vương mà sao lại vọng trộm. Nhân địa không chân thật, quả vời quanh co, cầu Phật Bồ-đề, như người cắn rốn mình mà muốn thành tựu, trước ví dụ đại vọng ngữ chỉ thành gốc khổ, sau đó dụ cho cầu đạo hoàn toàn không có việc đó, như người cắn rốn mình không thể được.

Truyện Xuân Thu nói: Nếu không tính sớm, sau này anh sẽ cắn rốn.

c) Dứt thì thành lợi ích lớn.

Nếu các Tỳ-kheo tâm như dây đàn căng, tất cả đều chân thật,

nhập Tam-ma-địa, không bao giờ có việc ma.

Ta ấn khả cho người này, thành tựu Bồ-đề vô thượng tri giác. Bất cứ lúc nào cũng đều không luống dối. Người này cũng là chân thật cầu đạo ư? Đâu không mau đến ư? Hoặc biểu tượng nêu hình, đối xứng là đặc đạo, bên trong khởi tâm tà vọng, bên ngoài hiện phép tắc, đâu gọi là tu hành. Cho nên kinh Pháp Hoa nói: Tỳ-kheo đời vẫn đục, trí tà tâm dua nịnh, chưa được cho là được, tâm ngã mạn đầy đầy, cho ta là nạt y, thường ở chỗ rảnh rang, giả danh A-luyện-nhã. Nên biết đây đều là thực hành nghiệp ma.

d) Kết thúc quy về tà chánh:

Như lời ta nói gọi là Phật nói, không phải đời này, chính là Ba- tuần nói.

